

## **0.a. Goal**

Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

## **0.b. Target**

Mục tiêu 5.5: Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội (mục tiêu 5.5 toàn cầu)

## **0.c. Indicator**

Chỉ tiêu 5.5.6. Tỷ lệ nữ chủ trang trại

## **0.e. Metadata update**

tháng 6/2021

## **1.a. Organisation**

Tổng cục Thống kê

## **1.f. Contact mail**

Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

## **1.g. Contact email**

banbientap@gso.gov.vn

## **2.a. Definition and concepts**

Tỷ lệ nữ chủ trang trại là tỷ lệ phần trăm nữ chủ trang trại so với tổng số chủ trang trại.

## **2.c. Classifications**

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2019)

Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê).

### 3.a. Data sources

- Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp;
- Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ;
- Điều tra thống kê khác.

### 3.b. Data collection method

Chỉ tiêu được thu thập qua Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp (chu kỳ 10 năm, ngày 01 tháng 7, tiến hành vào các năm có số tận cùng là 5) và điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ (chu kỳ 10 năm ngày 01 tháng 7, tiến hành vào các năm có số tận cùng là 0).

- Loại điều tra: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 được thực hiện theo phương pháp điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

+ Điều tra toàn bộ: Điều tra toàn bộ đối với tất cả các đơn vị điều tra.

+ Điều tra chọn mẫu: Điều tra chọn mẫu thực hiện đối với hộ ở khu vực nông thôn để thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu chuyên sâu:

- Điều tra chọn mẫu được thực hiện với số lượng mẫu khoảng trên 75.000 hộ ở

nông thôn (0,5% tổng số hộ ở nông thôn cả nước). Số lượng hộ mẫu được chọn đại diện đến cấp tỉnh.

- Sử dụng danh sách địa bàn mẫu khu vực nông thôn từ kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014 để tiến hành chọn địa bàn mẫu.

- Phương pháp thu thập thông tin

+ Thực hiện phỏng vấn trực tiếp để thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra sau:

- Tại hộ: Điều tra viên đến hộ, gặp trực tiếp chủ hộ để phỏng vấn, ghi phiếu. Trường hợp chủ hộ không có mặt tại hộ thì có thể phỏng vấn thành viên khác của hộ nếu thành viên đó có thể trả lời đầy đủ, chính xác các thông tin trong phiếu điều tra;
- Tại trang trại: Điều tra viên đến trang trại gặp trực tiếp chủ trang trại để phỏng vấn, ghi phiếu. Trường hợp chủ trang trại không có mặt tại trang trại thì có thể phỏng vấn người được giao quản lý trang trại;
- Tại UBND xã: Điều tra viên phỏng vấn trực tiếp đại diện lãnh đạo UBND xã và các công chức liên quan (Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hoá - Xã hội, Khuyến nông,...).

+ Thực hiện thu thập thông tin gián tiếp đối với các đơn vị điều tra sau:

- Ban quản lý khu nhà ở cho công nhân ở khu vực nông thôn;
- Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổ chức cấp chứng nhận VietGAP và tương đương do các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chỉ định;

- Các đơn vị có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản do Bộ Quốc phòng quản lý.

Thông tin chi tiết về Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2016 truy cập theo đường link: <https://www.gso.gov.vn/thong-tin-dieu-tra/>

### **3.d. Data release calendar**

5 năm

### **3.e. Data providers**

Tổng cục Thống kê

### **3.f. Data compilers**

Tổng cục Thống kê

## **4.a. Rationale**

Chỉ tiêu phản ánh vai trò và vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo kinh tế; phản ánh bình đẳng giới.

## **4.c. Method of computation**

Method of computation

$$\text{Tỷ lệ nữ chủ trang trại (\%)} = \frac{\text{Số nữ chủ trang trại}}{\text{Tổng số chủ trang trại}} \times 100$$

## **5. Data availability and disaggregation**

Số liệu có sẵn theo chu kỳ 5 năm và có cho phân tổ thành thị/nông thôn: 2011 và 2016

Số liệu cho phân tổ dân tộc, vùng chỉ có năm 2016

(Nguồn công bố: Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Số liệu từ Tổng cục Thống kê)

## **6. Comparability/deviation from international standards**

Chỉ tiêu “Tỷ lệ nữ chủ trang trại” là một trong những chỉ tiêu phản ánh cho chỉ tiêu cấp độ toàn cầu “5.5.2: Proportion of women in managerial positions”. Cấp toàn cầu khuyến nghị thu thập chỉ tiêu này qua điều tra lực lượng lao động hoặc những cuộc điều tra có lồng ghép mô đun về việc làm. Tuy nhiên, tại Việt Nam chỉ tiêu này được thu thập qua Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và

thủy sản và nội dung, phạm vi của Việt Nam hẹp hơn toàn cầu, do đó không bảo đảm tính so sánh quốc tế.

## ***7. References and Documentation***

- Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ
- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;
- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>